



SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE

MILINDAPAÑHAPĀḶI

&

MILINDA VẤN ĐẠO

10. NIBBĀNARŪPASANṬHĀNAPAÑHO

1. **“Bhante nāgasena nibbānaṃ nibbānanti yaṃ vadesi, sakkā pana tassa nibbānassa rūpaṃ vā saṅghānaṃ vā vayaṃ vā pamāṇaṃ vā opammaṃ vā kāraṇaṃ vā hetunā vā nayena vā upadassetun ”ti.**¹

“Appaṭibhāgaṃ mahārāja nibbānaṃ. Na sakkā nibbānassa rūpaṃ vā saṅghānaṃ vā vayaṃ vā pamāṇaṃ vā opammaṃ vā kāraṇaṃ vā hetunā vā nayena vā upadassetun ”ti.⁵

“Etampahaṃ bhante nāgasena na sampaṭicchāmi yaṃ atthidhammassa nibbānassa rūpaṃ vā saṅghānaṃ vā vayaṃ vā pamāṇaṃ vā opammaṃ vā kāraṇaṃ vā hetunā vā nayena vā appaññāpanaṃ. Kāraṇaṃ maṃ saññāpehi ”ti.

“Hotu mahārāja. Kāraṇaṃ taṃ saññapessāmi, atthi mahārāja mahāsamuddo nāmā ”ti?

“Āma bhante. Attheso mahāsamuddo ”ti.

“Sace taṃ mahārāja koci evaṃ puccheyya: ‘Kittakaṃ mahārāja mahāsamudde udakaṃ? Kati pana te sattā ye mahāsamudde paṭivasanti ’ti? Evaṃ puṭṭho tvaṃ mahārāja kinti tassa byākareyyāsi ”ti?

“Sace maṃ bhante koci evaṃ puccheyya: ‘Kittakaṃ mahārāja mahāsamudde udakaṃ? Kati pana te sattā ye mahāsamudde paṭivasanti ’ti? Tamahaṃ bhante evaṃ vadeyyaṃ: ‘Apucchaṃ² maṃ tvaṃ ambho purisa pucchasi, nesā pucchā kenaci pucchitabbā, ṭhapanīyo eso pañho, avibhatto lokakkhāyikehi mahāsamuddo, na sakkā mahāsamudde udakaṃ parimāṇitaṃ sattā vā ye tattha vāsamupagatā ’ti. Evāhaṃ bhante tassa paṭivacanaṃ dadeyyan ”ti.

2. “Kissa pana tvaṃ mahārāja atthidhamme mahāsamudde evaṃ paṭivacanaṃ dadeyyāsi, nanu vigaṇetvā tassa ācikkhitabbaṃ: ‘Ettakaṃ mahāsamudde udakaṃ, ettakā ca sattā mahāsamudde paṭivasanti ’ti?”

“Na sakkā bhante avisayo eso pañho ”ti.

“Yathā mahārāja atthidhammeyeva mahāsamudde na sakkā udakaṃ parigaṇetunā sattā vā ye tattha vāsamupagatā. Evameva kho mahārāja atthidhammasseva nibbānassa na sakkā rūpaṃ vā saṅghānaṃ vā vayaṃ vā pamāṇaṃ vā opammaṃ vā kāraṇaṃ vā hetunā vā nayena vā upadassetun.³ Vigaṇeyya mahārāja iddhiṃ cetovasippatto mahāsamudde udakaṃ, tatrāsāye ca satte, natveva so iddhiṃ cetovasip-patto sakkuneyya nibbānassa rūpaṃ vā saṅghānaṃ vā vayaṃ vā pamāṇaṃ vā opammaṃ vā kāraṇaṃ vā hetunā vā nayena vā upadassetun.

¹ upadassayitun ti - Ma, PTS.

² apucchitabbaṃ - Ma.

³ upadassayitun - Ma, PTS, evaṃ sabbattha.

10. CÂU HỎI VỀ HÌNH THỂ VÀ VỊ TRÍ NIẾT BÀN:

1. **“Thưa ngài Nāgasena, điều mà ngài nói là: ‘Niết Bàn, Niết Bàn,’ vậy thì có thể bằng ví dụ, hoặc bằng lý lẽ, hoặc bằng nguyên nhân, hoặc bằng suy luận để chỉ ra hình thể, hay vị trí, hay tuổi thọ, hay kích thước của Niết Bàn ấy không?”**

“Tâu đại vương, Niết Bàn là không có vật đối chiếu. Không thể bằng ví dụ, hoặc bằng lý lẽ, hoặc bằng nguyên nhân, hoặc bằng suy luận để chỉ ra hình thể, hay vị trí, hay tuổi thọ, hay kích thước của Niết Bàn.”

“Thưa ngài Nāgasena, trăm không chấp nhận điều ấy, là việc không có được sự xác định bằng ví dụ, hoặc bằng lý lẽ, hoặc bằng nguyên nhân, hoặc bằng suy luận về hình thể, hay vị trí, hay tuổi thọ, hay kích thước của Niết Bàn là pháp có thật. Vậy ngài hãy giúp cho trăm hiểu bằng lý lẽ.”

“Tâu đại vương, hãy là vậy. Tôi sẽ giúp cho ngài hiểu bằng lý lẽ. Tâu đại vương, có cái gọi là đại dương không?”

“Thưa ngài, đúng vậy. Có cái đại dương ấy.”

“Tâu đại vương, nếu có ai đó hỏi ngài như vậy: ‘Tâu đại vương, có bao nhiêu nước ở đại dương? Và các chúng sanh cư ngụ ở đại dương là bao nhiêu? Tâu đại vương, được hỏi như vậy, ngài giải thích cho người ấy như thế nào?’”

“Thưa ngài, nếu có ai đó hỏi trăm như vậy: ‘Tâu đại vương, có bao nhiêu nước ở đại dương? Và các chúng sanh cư ngụ ở đại dương là bao nhiêu?’ Thưa ngài, trăm sẽ nói với người ấy như vậy: ‘Này ông, ông hỏi trăm điều không nên hỏi, câu hỏi ấy là không nên hỏi bởi bất cứ người nào, câu hỏi ấy nên được bỏ qua, đại dương chưa được phân tích bởi các nhà tự nhiên học, không thể ước lượng nước ở đại dương, hoặc các chúng sanh đã đi đến cư ngụ ở nơi ấy. Thưa ngài, trăm sẽ cho người ấy câu trả lời như vậy.’”

2. “Tâu đại vương, tại sao ngài lại cho câu trả lời như vậy về đại dương là pháp có thật, sao không tính toán rồi thuật lại cho người ấy rằng: ‘Nước ở đại dương là chừng này, và chúng sanh cư ngụ ở đại dương là chừng này?’”

“Thưa ngài, không thể được. Câu hỏi này là không có thực tế.”

“Tâu đại vương, giống như đại dương đúng là pháp có thật còn không thể tính toán lượng nước hoặc các chúng sanh đã đi đến cư ngụ ở nơi ấy. Tâu đại vương, tương tự y như thế đối với Niết Bàn đúng là pháp có thật, cũng không thể bằng ví dụ, hoặc bằng lý lẽ, hoặc bằng nguyên nhân, hoặc bằng suy luận để chỉ ra hình thể, hay vị trí, hay tuổi thọ, hay kích thước. Tâu đại vương, người có thần thông, đã đạt đến năng lực của ý, có thể tính toán nước ở đại dương, và chúng sanh có chỗ ở tại nơi ấy. Nhưng vị ấy, có thần thông, đã đạt đến năng lực của ý, vẫn không thể bằng ví dụ, hoặc bằng lý lẽ, hoặc bằng nguyên nhân, hoặc bằng suy luận để chỉ ra hình thể, hay vị trí, hay tuổi thọ, hay kích thước của Niết Bàn.”

3. Aparampi mahārāja uttariṃ kāraṇaṃ suṇohi: ‘Atthidhammasseva nibbānassa na sakkā rūpaṃ vā saṅghānaṃ vā vayaṃ vā pamāṇaṃ vā opammaṇa vā kāraṇena vā hetunā vā nayena vā upadassayitun ’ti. Atthi mahārāja devesu arūpakāyikā nāma devā ’’ti?

“Āma bhante. Sūyati ‘atthi devesu arūpakāyikā nāma devā ’’ti?

“Sakkā pana mahārāja tesam arūpakāyikānaṃ devānaṃ rūpaṃ vā saṅghānaṃ vā vayaṃ vā pamāṇaṃ vā opammaṇa vā kāraṇena vā hetunā vā nayena vā upadassetun ’’ti?

“Na hi bhante ’’ti.

“Tena hi mahārāja natthi arūpakāyikā devā ’’ti?

“Atthi bhante arūpakāyikā devā. Na ca sakkā tesam rūpaṃ vā saṅghānaṃ vā vayaṃ vā pamāṇaṃ vā opammaṇa vā kāraṇena vā hetunā vā nayena vā upadassetun ’’ti.

“Yathā mahārāja atthisattānaṃyeva arūpakāyikānaṃ devānaṃ na sakkā rūpaṃ vā saṅghānaṃ vā vayaṃ vā pamāṇaṃ vā opammaṇa vā kāraṇena vā hetunā vā nayena vā upadassetuṃ. Evameva kho mahārāja atthidhammass’ eva nibbānassa na sakkā rūpaṃ vā saṅghānaṃ vā vayaṃ vā pamāṇaṃ vā opammaṇa vā kāraṇena vā hetunā vā nayena vā upadassetun ’’ti.

4. “Bhante nāgasena hoti¹ ekantasukhaṃ nibbānaṃ. Na ca sakkā tassa rūpaṃ vā saṅghānaṃ vā vayaṃ vā pamāṇaṃ vā opammaṇa vā kāraṇena vā hetunā vā nayena vā upadassetuṃ. Atthi pana bhante nibbānassa guṇaṃ aññehi anupaviṭṭhaṃ kiñci opammanidassanamattan ’’ti?

“Sarūpato mahārāja natthi. Guṇato pana sakkā kiñci opammanidassanamattaṃ upadassetun ’’ti.

“Sādhu bhante nāgasena yathāhaṃ labhāmi nibbānassa guṇato ’pi ekadesaparidīpanamattaṃ, tathā siḅhaṃ brūhi nibbāpehi me hadaya-pariḷāhaṃ vinaya sītala-madhura-vacana-māḷutenā ’’ti.

5. “Padumassa mahārāja eko guṇo nibbānaṃ anuppaviṭṭho, udakassa dve guṇā, agadassa tayo guṇā, mahāsamuddassa cattāro guṇā, bhojanassa pañca guṇā, ākāsassa dasa guṇā, maṇiratanassa tayo guṇā, lohitacandanassa tayo guṇā, sappimaṇḍassa tayo guṇā, girisikharassa pañca guṇā nibbānaṃ anuppaviṭṭhā ’’ti.

6. “Bhante nāgasena, ‘padumassa eko guṇo nibbānaṃ anuppaviṭṭho ’ti yaṃ vadesi, katamo padumassa eko guṇo nibbānaṃ anuppaviṭṭho ’’ti?

¹ hotu - Ma, PTS.

3. Tâu đại vương, hãy lắng nghe thêm lý do khác nữa: ‘Không thể bằng ví dụ, hoặc bằng lý lẽ, hoặc bằng nguyên nhân, hoặc bằng suy luận để chỉ ra hình thể, hay vị trí, hay tuổi thọ, hay kích thước của Niết Bàn, đúng là pháp có thật. Tâu đại vương, trong số chư Thiên có hạng gọi là chư Thiên thuộc tập thể vô sắc không?’

“Thưa ngài, đúng vậy. Được nghe là: ‘Trong số chư Thiên có hạng gọi là chư Thiên thuộc tập thể vô sắc’”

“Tâu đại vương, phải chăng đối với chư Thiên thuộc tập thể vô sắc ấy, có thể bằng ví dụ, hoặc bằng lý lẽ, hoặc bằng nguyên nhân, hoặc bằng suy luận để chỉ ra hình thể, hay vị trí, hay tuổi thọ, hay kích thước?”

“Thưa ngài, không được.”

“Tâu đại vương, như thế thì không có chư Thiên thuộc tập thể vô sắc.”

“Thưa ngài, có chư Thiên thuộc tập thể vô sắc. Và đối với các vị ấy, không thể bằng ví dụ, hoặc bằng lý lẽ, hoặc bằng nguyên nhân, hoặc bằng suy luận để chỉ ra hình thể, hay vị trí, hay tuổi thọ, hay kích thước.”

“Tâu đại vương, giống như không thể bằng ví dụ, hoặc bằng lý lẽ, hoặc bằng nguyên nhân, hoặc bằng suy luận để chỉ ra hình thể, hay vị trí, hay tuổi thọ, hay kích thước của chư Thiên thuộc tập thể vô sắc, đúng là các chúng sanh có thật. Tâu đại vương, tương tự y như thế không thể bằng ví dụ, hoặc bằng lý lẽ, hoặc bằng nguyên nhân, hoặc bằng suy luận để chỉ ra hình thể, hay vị trí, hay tuổi thọ, hay kích thước của Niết Bàn, đúng là pháp có thật.”

4. “Thưa ngài Nāgasena, Niết Bàn là thuần lạc. Và không thể bằng ví dụ, hoặc bằng lý lẽ, hoặc bằng nguyên nhân, hoặc bằng suy luận để chỉ ra hình thể, hay vị trí, hay tuổi thọ, hay kích thước của Niết Bàn. Thưa ngài, vậy thì có đức tính nào đó của Niết Bàn được liên quan với các thứ khác có thể làm ví dụ so sánh?”

“Tâu đại vương, về phương diện hình thể thì không có. Tuy nhiên, có thể có cái gì đó về phương diện đức tính để chỉ ra làm ví dụ so sánh.”

“Thưa ngài Nāgasena, tốt lắm! Trẫm tiếp nhận việc giải thích từng phần một về đức tính của Niết Bàn như thế nào thì bằng cách mau chóng như thế ấy ngài hãy nói lên, hãy dập tắt sự nóng nảy ở trái tim của trẫm, hãy đưa nó đi bằng làn gió mát lạnh, ngọt ngào của lời nói.”

5. “Tâu đại vương, cây sen có một đức tính được liên quan đến Niết Bàn, nước có hai đức tính, thuốc giải độc có ba đức tính, đại dương có bốn đức tính, vật thực có năm đức tính, bầu trời có mười đức tính, ngọc báu ma-ni có ba đức tính, trầm hương đỏ có ba đức tính, nước trong của bơ lỏng có ba đức tính, đỉnh núi có năm đức tính được liên quan đến Niết Bàn.”

6. “Thưa ngài Nāgasena, điều mà ngài nói là: ‘Loài sen có một đức tính được liên quan đến Niết Bàn,’ loài sen có một đức tính nào được liên quan đến Niết Bàn?”

“Yathā mahārāja padumaṃ anupalittaṃ udakena. Evameva kho mahārāja nibbānaṃ sabbakilesehi anupalittaṃ. Ayaṃ mahārāja padumassa eko guṇo nibbānaṃ anuppaviṭṭho ”ti.

“Bhante nāgasena ‘udakassa dve guṇā nibbānaṃ anuppaviṭṭhā ’ti yaṃ vadesi, katame udakassa dve guṇā nibbānaṃ anuppaviṭṭhā ”ti?

“Yathā mahārāja udakaṃ sītaṃ pariḷāhanibbāpanaṃ. Evameva kho mahārāja nibbānaṃ sītaṃ sabbakilesa-pariḷāha-nibbāpanaṃ. Ayaṃ mahārāja udakassa paṭhamo guṇo nibbānaṃ anuppaviṭṭho.

Punacaparaṃ mahārāja udakaṃ kilanta-tasita-pipāsita-ghammābhittānaṃ jana-pasu-pajānaṃ pipāsāvinayanaṃ. Evameva kho mahārāja nibbānaṃ kāmataṇhā-bhavataṇhā-vibhavataṇhā-pipāsāvinayanaṃ. Ayaṃ mahārāja udakassa dutiyo guṇo nibbānaṃ anuppaviṭṭho. Ime kho mahārāja udakassa dve guṇā nibbānaṃ anuppaviṭṭhā ”ti.

7. “Bhante nāgasena, ‘agadassa tayo guṇā nibbānaṃ anuppaviṭṭhā ’ti yaṃ vadesi, katame agadassa tayo guṇā nibbānaṃ anuppaviṭṭhā ”ti?

“Yathā mahārāja agado visapīlitānaṃ sattānaṃ paṭisaraṇaṃ. Evameva kho mahārāja nibbānaṃ kiḷesavisapīlitānaṃ sattānaṃ paṭisaraṇaṃ. Ayaṃ mahārāja agadassa paṭhamo guṇo nibbānaṃ anuppaviṭṭho.

Punacaparaṃ mahārāja agado rogānaṃ antakaro. Evameva kho mahārāja nibbānaṃ sabbadukkhānaṃ antakaraṃ. Ayaṃ mahārāja agadassa dutiyo guṇo nibbānaṃ anuppaviṭṭho.

Punacaparaṃ mahārāja agado amataṃ. Evameva kho mahārāja nibbānaṃ amataṃ. Ayaṃ mahārāja agadassa tatiyo guṇo nibbānaṃ anuppaviṭṭho. Ime kho mahārāja agadassa tayo guṇā nibbānaṃ anuppaviṭṭhā ”ti.

8. “Bhante nāgasena, ‘mahāsamuddassa cattāro guṇā nibbānaṃ anuppaviṭṭhā ’ti yaṃ vadesi, katame mahāsamuddassa cattāro guṇā nibbānaṃ anuppaviṭṭhā ”ti?

“Yathā mahārāja mahāsamuddo suñño sabbakuṇapehi. Evameva kho mahārāja nibbānaṃ suññaṃ sabbakilesakuṇapehi. Ayaṃ mahārāja mahāsamuddassa paṭhamo guṇo nibbānaṃ anuppaviṭṭho.

Punacaparaṃ mahārāja mahāsamuddo mahanto anorapāro na pūراتi sabbasavantīhi. Evameva kho mahārāja nibbānaṃ mahantaṃ anorapāraṃ na pūراتi sabbasattehi. Ayaṃ mahārāja mahāsamuddassa dutiyo guṇo nibbānaṃ anuppaviṭṭho.

“Tâu đại vương, giống như loài sen không bị lấm lem bởi nước. Tâu đại vương, tương tự y như thế Niết Bàn không bị lấm lem bởi tất cả các phiền não. Tâu đại vương, loài sen có một đức tính này được liên quan đến Niết Bàn.”

“Thưa ngài Nāgasena, điều mà ngài nói là: ‘Nước có hai đức tính được liên quan đến Niết Bàn,’ nước có hai đức tính nào được liên quan đến Niết Bàn?”

“Tâu đại vương, giống như nước mát lạnh có sự làm tắt ngấm sự nóng nực. Tâu đại vương, tương tự y như thế Niết Bàn mát lạnh có sự làm tắt ngấm sự nóng nảy của tất cả các phiền não. Tâu đại vương, nước có đức tính thứ nhất này được liên quan đến Niết Bàn.

Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, nước xua đi cơn khát của các loài người và thú bị nhọc mệt, bị run rẩy, bị khát, bị thiêu đốt bởi sự nóng bức. Tâu đại vương, tương tự y như thế Niết Bàn xua đi cơn khát về dục ái, hữu ái, phi hữu ái. Tâu đại vương, nước có đức tính thứ nhì này được liên quan đến Niết Bàn. Tâu đại vương, nước có hai đức tính này được liên quan đến Niết Bàn.”

7. “Thưa ngài Nāgasena, điều mà ngài nói là: ‘Thuốc giải độc có ba đức tính được liên quan đến Niết Bàn,’ thuốc giải độc có ba đức tính nào được liên quan đến Niết Bàn?”

“Tâu đại vương, giống như thuốc giải độc là nơi nương tựa của các chúng sanh bị hành hạ bởi thuốc độc. Tâu đại vương, tương tự y như thế Niết Bàn là nơi nương tựa của các chúng sanh bị hành hạ bởi thuốc độc phiền não. Tâu đại vương, thuốc giải độc có đức tính thứ nhất này được liên quan đến Niết Bàn.

Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, thuốc giải độc làm chấm dứt các căn bệnh. Tâu đại vương, tương tự y như thế Niết Bàn làm chấm dứt tất cả các khổ đau. Tâu đại vương, thuốc giải độc có đức tính thứ nhì này được liên quan đến Niết Bàn.

Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, thuốc giải độc (đem lại) sự bất tử. Tâu đại vương, tương tự y như thế Niết Bàn (đem lại) sự bất tử. Tâu đại vương, thuốc giải độc có đức tính thứ ba này được liên quan đến Niết Bàn. Tâu đại vương, thuốc giải độc có ba đức tính này được liên quan đến Niết Bàn.”

8. “Thưa ngài Nāgasena, điều mà ngài nói là: ‘Đại dương có bốn đức tính được liên quan đến Niết Bàn,’ đại dương có bốn đức tính nào được liên quan đến Niết Bàn?”

“Tâu đại vương, giống như đại dương là trống không đối với tất cả các xác chết. Tâu đại vương, tương tự y như thế Niết Bàn là trống không đối với tất cả các xác chết phiền não. Tâu đại vương, đại dương có đức tính thứ nhất này được liên quan đến Niết Bàn.

Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, đại dương là rộng lớn, không có bờ này bờ kia, không bị tràn đầy bởi tất cả các dòng sông. Tâu đại vương, tương tự y như thế Niết Bàn là rộng lớn, không có bờ này bờ kia, không bị tràn đầy bởi tất cả các chúng sanh. Tâu đại vương, đại dương có đức tính thứ nhì này được liên quan đến Niết Bàn.

Punacaparam mahārāja mahāsamuddo mahantānaṃ bhūtānaṃ āvāso. Evameva kho mahārāja nibbānaṃ mahantānaṃ arahantānaṃ vimala-khīṇāsava-balappatta-vasībhūta-mahābhūtānaṃ āvāso. Ayaṃ mahārāja mahāsamuddassa tatiyo guṇo nibbānaṃ anuppaviṭṭho.

Punacaparam mahārāja mahāsamuddo aparimita-vividha-vipula-vīcipuppha-saṃkusumito. Evameva kho mahārāja nibbānaṃ aparimita-vividha-vipula-parisuddha-vijjā-vimutti-puppha-saṃkusumitaṃ. Ayaṃ mahārāja mahāsamuddassa catuttho guṇo nibbānaṃ anuppaviṭṭho. Ime kho mahārāja mahāsamuddassa cattāro guṇā nibbānaṃ anuppaviṭṭhā ”ti.

“Bhante nāgasena, ‘bhojanassa pañca guṇā nibbānaṃ anuppaviṭṭhā ’ti yaṃ vadesi, katame bhojanassa pañca guṇā nibbānaṃ anuppaviṭṭhā ”ti?

“Yathā mahārāja bhojanaṃ sabbasattānaṃ āyudhāraṇaṃ. Evameva kho mahārāja nibbānaṃ sacchikataṃ jarā-maraṇa-nāsanato āyudhāraṇaṃ. Ayaṃ mahārāja bhojanassa paṭhamo guṇo nibbānaṃ anuppaviṭṭho.

Punacaparam mahārāja bhojanaṃ sabbasattānaṃ balavaḍḍhanaṃ. Evameva kho mahārāja nibbānaṃ sacchikataṃ sabbasattānaṃ iddhibalavaḍḍhanaṃ. Ayaṃ mahārāja bhojanassa dutiyo guṇo nibbānaṃ anuppaviṭṭho.

Punacaparam mahārāja bhojanaṃ sabbasattānaṃ vaṇṇajanaṇaṃ. Evameva kho mahārāja nibbānaṃ sacchikataṃ sabbasattānaṃ guṇavaṇṇajanaṇaṃ. Ayaṃ mahārāja bhojanassa tatiyo guṇo nibbānaṃ anuppaviṭṭho.

Punacaparam mahārāja bhojanaṃ sabbasattānaṃ darathavūpasamaṇaṃ. Evameva kho mahārāja nibbānaṃ sacchikataṃ sabbasattānaṃ sabbakilesa-darathavūpasamaṇaṃ. Ayaṃ mahārāja bhojanassa catuttho guṇo nibbānaṃ anuppaviṭṭho.

Punacaparam mahārāja bhojanaṃ sabbasattānaṃ jighacchādubbalya-paṭivinodanaṃ. Evameva kho mahārāja nibbānaṃ sacchikataṃ sabbasattānaṃ sabba-dukkha-jighacchā-dubbalya-paṭivinodanaṃ. Ayaṃ mahārāja bhojanassa pañcamaṃ guṇo nibbānaṃ anuppaviṭṭho. Ime kho mahārāja bhojanassa pañca guṇā nibbānaṃ anuppaviṭṭhā ”ti.

“Bhante nāgasena, ākāsassa dasa guṇā nibbānaṃ anuppaviṭṭhā ’ti yaṃ vadesi, katame ākāsassa dasa guṇā nibbānaṃ anuppaviṭṭhā ”ti?

“Yathā mahārāja ākāso na jāyati na jīyati na mīyati na cavati na uppajjati, duppasaho acoraharaṇo¹ anissito vihagagamaṇo nirāvaraṇo ananto. Evameva kho mahārāja nibbānaṃ na jāyati na mīyati na cavati na uppajjati, duppasahaṃ acoraharaṇaṃ² anissitaṃ ariyagamaṇaṃ nirāvaraṇaṃ anantaṃ. Ime kho mahārāja ākāsassa dasa guṇā nibbānaṃ anuppaviṭṭhā ”ti.

¹ acorāharaṇo - Ma, PTS.

² acorāharaṇaṃ - Ma, PTS.

Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, đại dương là nơi cư trú của các sinh vật vĩ đại. Tâu đại vương, tương tự y như thế Niết Bàn là nơi cư trú của các bậc A-la-hán vĩ đại, là các sinh vật vĩ đại không bị ô nhiễm, có các lậu đã cạn kiệt, đã đạt được năng lực, có trạng thái làm chủ. Tâu đại vương, đại dương có đức tính thứ ba này được liên quan đến Niết Bàn.

Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, đại dương được trở hoa với các bông hoa là những làn sóng vô số kể, đa dạng, trải rộng. Tâu đại vương, tương tự y như thế Niết Bàn được trở hoa với các bông hoa là sự thanh tịnh, minh, và giải thoát vô số kể, đa dạng, trải rộng. Tâu đại vương, đại dương có đức tính thứ tư này được liên quan đến Niết Bàn. Tâu đại vương, đại dương có bốn đức tính này được liên quan đến Niết Bàn.”

“Thưa ngài Nāgasena, điều mà ngài nói là: ‘Vật thực có năm đức tính được liên quan đến Niết Bàn,’ vật thực có năm đức tính nào được liên quan đến Niết Bàn?”

“Tâu đại vương, giống như vật thực duy trì sự sống của tất cả chúng sanh. Tâu đại vương, tương tự y như thế Niết Bàn đã được chứng ngộ thì duy trì sự sống nhờ vào việc tiêu diệt sự già và sự chết. Tâu đại vương, vật thực có đức tính thứ nhất này được liên quan đến Niết Bàn.

Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, vật thực làm tăng trưởng sức mạnh của tất cả chúng sanh. Tâu đại vương, tương tự y như thế Niết Bàn đã được chứng ngộ làm tăng trưởng sức mạnh về thần thông của tất cả chúng sanh. Tâu đại vương, vật thực có đức tính thứ nhì này được liên quan đến Niết Bàn.

Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, vật thực làm sanh ra sắc đẹp của tất cả chúng sanh. Tâu đại vương, tương tự y như thế Niết Bàn đã được chứng ngộ làm sanh ra sắc đẹp về đức hạnh của tất cả chúng sanh. Tâu đại vương, vật thực có đức tính thứ ba này được liên quan đến Niết Bàn.

Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, vật thực làm lắng dịu sự buồn bực của tất cả chúng sanh. Tâu đại vương, tương tự y như thế Niết Bàn đã được chứng ngộ làm lắng dịu sự buồn bực về mọi phiền não của tất cả chúng sanh. Tâu đại vương, vật thực có đức tính thứ tư này được liên quan đến Niết Bàn.

Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, vật thực xua đi cơn đói và sự yếu đuối của tất cả chúng sanh. Tâu đại vương, tương tự y như thế Niết Bàn đã được chứng ngộ xua đi cơn đói và sự yếu đuối về mọi sự khổ đau của tất cả chúng sanh. Tâu đại vương, vật thực có đức tính thứ năm này được liên quan đến Niết Bàn. Tâu đại vương, vật thực có năm đức tính này được liên quan đến Niết Bàn.”

“Thưa ngài Nāgasena, điều mà ngài nói là: ‘Hư không có mười đức tính được liên quan đến Niết Bàn,’ hư không có mười đức tính nào được liên quan đến Niết Bàn?”

“Tâu đại vương, giống như hư không là không bị sanh, không bị già, không bị chết, không lìa đời, không sanh lên, khó chế ngự, không bị trộm lấy đi, không bị lệ thuộc, là chốn di chuyển của loài chim, không bị chướng ngại, không có nơi tận cùng. Tâu đại vương, tương tự y như thế Niết Bàn là không bị sanh, không bị già, không bị chết, không lìa đời, không sanh lên, khó chế ngự, không bị trộm lấy đi, không bị lệ thuộc, là chốn di chuyển của các bậc Thánh, không bị chướng ngại, không có nơi tận cùng. Tâu đại vương, hư không có mười đức tính này được liên quan đến Niết Bàn.”

“Bhante nāgasena, ‘mañiratanassa tayo guṇā nibbānaṃ anuppaviṭṭhā ’ti yaṃ vadesi, katame mañiratanassa tayo guṇā nibbānaṃ anuppaviṭṭhā ”ti.

“Yathā mahārāja mañiratanam kāmadaḍaṃ. Evameva kho mahārāja nibbānaṃ kāmadaḍaṃ. Ayaṃ mahārāja mañiratanassa paṭhamo guṇo nibbānaṃ anuppaviṭṭho.

Punacaparam mahārāja mañiratanam hāsakaram. Evameva kho mahārāja nibbānaṃ hāsakaram. Ayaṃ mahārāja mañiratanassa dutiyo guṇo nibbānaṃ anuppaviṭṭho.

Punacaparam mahārāja mañiratanam ujjotattakaram.¹ Evameva kho mahārāja nibbānaṃ ujjotattakaram.² Ayaṃ mahārāja mañiratanassa tatiyo guṇo nibbānaṃ anuppaviṭṭho. Ime kho mahārāja mañiratanassa tayo guṇā nibbānaṃ anuppaviṭṭhā ”ti.

“Bhante nāgasena, ‘lohitacandanassa tayo guṇā nibbānaṃ anuppaviṭṭhā ’ti yaṃ vadesi, katame lohitacandanassa tayo guṇā nibbānaṃ anuppaviṭṭhā ”ti?

“Yathā mahārāja lohitacandanam dullabham. Evameva kho mahārāja nibbānaṃ dullabham. Ayaṃ mahārāja lohitacandanassa paṭhamo guṇo nibbānaṃ anuppaviṭṭho.

Punacaparam mahārāja lohitacandanam asamasugandham. Evameva kho mahārāja nibbānaṃ asamasugandham. Ayaṃ mahārāja lohitacandanassa dutiyo guṇo nibbānaṃ anuppaviṭṭho.

Punacaparam mahārāja lohitacandanam sajjanapasattham. Evameva kho mahārāja nibbānaṃ ariyajanapasattham. Ayaṃ mahārāja lohitacandanassa tatiyo guṇo nibbānaṃ anuppaviṭṭho. Ime kho mahārāja lohitacandanassa tayo guṇā nibbānaṃ anuppaviṭṭhā ”ti.

“Bhante nāgasena, ‘sappimaṇḍassa tayo guṇā nibbānaṃ anuppaviṭṭhā ’ti yaṃ vadesi, katame sappimaṇḍassa tayo guṇā nibbānaṃ anuppaviṭṭhā ”ti?

“Yathā mahārāja sappimaṇḍo vaṇṇasampanno. Evameva kho mahārāja nibbānaṃ guṇavaṇṇasampannam. Ayaṃ mahārāja sappimaṇḍassa paṭhamo guṇo nibbānaṃ anuppaviṭṭho.

Punacaparam mahārāja sappimaṇḍo gandhasampanno. Evameva kho mahārāja nibbānaṃ silagandhasampannam. Ayaṃ mahārāja sappimaṇḍassa dutiyo guṇo nibbānaṃ anuppaviṭṭho.

Punacaparam mahārāja sappimaṇḍo rasasampanno. Evameva kho mahārāja nibbānaṃ rasasampannam. Ayaṃ mahārāja sappimaṇḍassa tatiyo guṇo nibbānaṃ anuppaviṭṭho. Ime kho mahārāja sappimaṇḍassa tayo guṇā nibbānaṃ anuppaviṭṭhā ”ti.

¹ ujjotattakaram - Ma.

“Thưa ngài Nāgasena, điều mà ngài nói là: ‘Ngọc báu ma-ni có ba đức tính được liên quan đến Niết Bàn,’ ngọc báu ma-ni có ba đức tính nào được liên quan đến Niết Bàn?”

“Tâu đại vương, giống như ngọc báu ma-ni ban cho điều ước muốn. Tâu đại vương, tương tự y như thế Niết Bàn ban cho điều ước muốn. Tâu đại vương, ngọc báu ma-ni có đức tính thứ nhất này được liên quan đến Niết Bàn.

Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, ngọc báu ma-ni làm cho tươi cười. Tâu đại vương, tương tự y như thế Niết Bàn làm cho tươi cười. Tâu đại vương, ngọc báu ma-ni có đức tính thứ nhì này được liên quan đến Niết Bàn.

Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, ngọc báu ma-ni có lợi ích về ánh sáng. Tâu đại vương, tương tự y như thế Niết Bàn có lợi ích về ánh sáng. Tâu đại vương, ngọc báu ma-ni có đức tính thứ ba này được liên quan đến Niết Bàn. Tâu đại vương, ngọc báu ma-ni có ba đức tính này được liên quan đến Niết Bàn.”

“Thưa ngài Nāgasena, điều mà ngài nói là: ‘Trầm hương đỏ có ba đức tính được liên quan đến Niết Bàn,’ trầm hương đỏ có ba đức tính nào được liên quan đến Niết Bàn?”

“Tâu đại vương, giống như trầm hương đỏ là khó đạt được. Tâu đại vương, tương tự y như thế Niết Bàn là khó đạt được. Tâu đại vương, trầm hương đỏ có đức tính thứ nhất này được liên quan đến Niết Bàn.

Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, trầm hương đỏ có mùi hương tuyệt vời không thể sánh bằng. Tâu đại vương, tương tự y như thế Niết Bàn có mùi hương tuyệt vời không thể sánh bằng. Tâu đại vương, trầm hương đỏ có đức tính thứ nhì này được liên quan đến Niết Bàn.

Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, trầm hương đỏ được những người tốt ca tụng. Tâu đại vương, tương tự y như thế Niết Bàn được các bậc Thánh nhân ca tụng. Tâu đại vương, trầm hương đỏ có đức tính thứ ba này được liên quan đến Niết Bàn. Tâu đại vương, trầm hương đỏ có ba đức tính này được liên quan đến Niết Bàn.”

“Thưa ngài Nāgasena, điều mà ngài nói là: ‘Nước trong của bơ lỏng có ba đức tính được liên quan đến Niết Bàn,’ nước trong của bơ lỏng có ba đức tính nào được liên quan đến Niết Bàn?”

“Tâu đại vương, giống như nước trong của bơ lỏng được thành tựu màu sắc. Tâu đại vương, tương tự y như thế Niết Bàn được thành tựu màu sắc của đức hạnh. Tâu đại vương, nước trong của bơ lỏng có đức tính thứ nhất này được liên quan đến Niết Bàn.

Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, nước trong của bơ lỏng được thành tựu hương thơm. Tâu đại vương, tương tự y như thế Niết Bàn được thành tựu hương thơm của giới. Tâu đại vương, nước trong của bơ lỏng có đức tính thứ nhì này được liên quan đến Niết Bàn.

Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, nước trong của bơ lỏng được thành tựu phẩm vị. Tâu đại vương, tương tự y như thế Niết Bàn được thành tựu phẩm vị (giải thoát). Tâu đại vương, nước trong của bơ lỏng có đức tính thứ ba này được liên quan đến Niết Bàn. Tâu đại vương, nước trong của bơ lỏng có ba đức tính này được liên quan đến Niết Bàn.”

“Bhante nāgasena, ‘girisikharassa pañca guṇā nibbānaṃ anuppaviṭṭhā ’ti yaṃ vadesi, katame girisikharassa pañca guṇā nibbānaṃ anuppaviṭṭhā ”ti?

“Yathā mahārāja girisikharaṃ accuggataṃ. Evameva kho mahārāja nibbānaṃ accuggataṃ. Ayaṃ mahārāja girisikharassa paṭhamo guṇo nibbānaṃ anuppaviṭṭho.

Punacaparaṃ mahārāja girisikharaṃ acalaṃ. Evameva kho mahārāja nibbānaṃ acalaṃ. Ayaṃ mahārāja girisikharassa dutiyo guṇo nibbānaṃ anuppaviṭṭho.

Punacaparaṃ mahārāja girisikharaṃ duradhirohaṃ. Evameva kho mahārāja nibbānaṃ duradhirohaṃ sabbakilesānaṃ. Ayaṃ mahārāja girisikharassa tatiyo guṇo nibbānaṃ anuppaviṭṭho.

Punacaparaṃ mahārāja girisikharaṃ sabbabījānaṃ avirūhanaṃ. Evameva kho mahārāja nibbānaṃ sabbakilesānaṃ avirūhanaṃ. Ayaṃ mahārāja girisikharassa catuttho guṇo nibbānaṃ anuppaviṭṭho.

Punacaparaṃ mahārāja girisikharaṃ anunayapaṭighavippamuttaṃ. Evameva kho mahārāja nibbānaṃ anunayapaṭighavippamuttaṃ. Ayaṃ mahārāja girisikharassa pañcamaṃ guṇo nibbānaṃ anuppaviṭṭho. Ime kho mahārāja girisikharassa pañca guṇā nibbānaṃ anuppaviṭṭhā ”ti.

“Sādhu bhante nāgasena! Evametaṃ tathā sampaṭicchāmī ”ti.

Nibbānarūpasaṅghānapañho dasamo.

“Thưa ngài Nāgasena, điều mà ngài nói là: ‘Đỉnh núi có năm đức tính được liên quan đến Niết Bàn,’ đỉnh núi có năm đức tính nào được liên quan đến Niết Bàn?”

“Tâu đại vương, giống như đỉnh núi là cao ngất. Tâu đại vương, tương tự y như thế Niết Bàn là cao ngất. Tâu đại vương, đỉnh núi có đức tính thứ nhất này được liên quan đến Niết Bàn.

Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, đỉnh núi là không lay động. Tâu đại vương, tương tự y như thế Niết Bàn không lay động. Tâu đại vương, đỉnh núi có đức tính thứ nhì này được liên quan đến Niết Bàn.

Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, đỉnh núi là khó trèo lên. Tâu đại vương, tương tự y như thế Niết Bàn là khó trèo lên đối với tất cả các phiền não. Tâu đại vương, đỉnh núi có đức tính thứ ba này được liên quan đến Niết Bàn.

Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, đỉnh núi đối với tất cả các hạt giống là không nảy mầm được. Tâu đại vương, tương tự y như thế Niết Bàn đối với tất cả các phiền não là không nảy mầm được. Tâu đại vương, đỉnh núi có đức tính thứ tư này được liên quan đến Niết Bàn.

Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, đỉnh núi được thoát ra khỏi sự nuông chiều hay ghét bỏ. Tâu đại vương, tương tự y như thế Niết Bàn được thoát ra khỏi sự nuông chiều hay ghét bỏ. Tâu đại vương, đỉnh núi có đức tính thứ năm này được liên quan đến Niết Bàn. Tâu đại vương, đỉnh núi có năm đức tính thứ này được liên quan đến Niết Bàn.”

“Thưa ngài Nāgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy.”

Câu hỏi về hình thể và vị trí của Niết Bàn là thứ mười.
